

Bản án số: 01 /2021/HSST

Ngày 02-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh và bà Hà Thị Thanh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/HSST ngày 31-12-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/HSST-QĐ ngày 20-01-2021, đối với bị cáo:

- Dương Xuân B Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19-5-1975, tại Nam Định; HKTT: Khu 8, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Tổ dân phố P, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Xuân A (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1925; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 - Địa chỉ: xã Yên Xá, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đều đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10-11-2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: + Chị Lê Thị Hồng V, sinh năm 1976

+ Anh Nguyễn Tiếp L, sinh năm 1976. Vắng mặt

Cùng cư trú tại: Tổ dân phố T, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (Anh Nguyễn Tiếp L ủy quyền cho chị Lê Thị Hồng V. đại diện theo tham gia tố tụng). Chị V vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt .

+ Bà Nguyễn Thị Lệ D, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn D, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ 7, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Chị Phan Thị Thanh X, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết và nhiều lần từng đến nhà vợ chồng chị Lê Thị Hồng V, anh Nguyễn Tiếp L. Dương Xuân B biết được thời gian gia đình chị Lê Thị Hồng V không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định đến nhà chị V để trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04-11-2020, Dương Xuân B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel biển kiểm soát 21V9-6910 mang theo một chiếc xà beng B kim loại đến nhà của chị Lê Thị Hồng V tại tổ dân phố T, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. B đi đến phía sau nhà chị V đặt chiếc xà beng vào trong vườn rồi điều khiển xe mô tô ra dựng phía trước nhà. B đi qua nhà ông Nguyễn Văn K ở sát bên cạnh để đi thông sang phía sau nhà chị V, rồi lấy chiếc xà beng đã để sẵn trong vườn kê vào mép cửa sau nhà chị V và dùng lực cạy bung chốt cửa. Sau đó, B đi vào nhà tìm kiếm tài sản có giá trị ở tầng một nhưng không có nên B đã đi lên tầng hai của ngôi nhà. Tại phòng thờ ở tầng hai của gia đình chị V có một chiếc tủ gỗ, B đã mở cánh tủ bên phải thì phát hiện bên trong có một chiếc túi màu đen và 01 con lợn nhựa màu xanh. B mở chiếc túi ra phát hiện bên trong túi có số tiền là 2.000.000 đồng và 01 hộp nhựa tròn màu đỏ đường kính khoảng 3-4cm, lắc thử chiếc hộp nhựa thấy có tiếng động, B đoán bên trong là đồ trang sức có giá trị nên lấy cất vào túi quần đang mặc cùng với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, B để chiếc túi lại vị trí cũ và mang con lợn nhựa xuống bếp ở tầng một dùng dao cắt con lợn nhựa lấy được ở bên trong số tiền là 120.000 đồng. B vứt con lợn nhựa vào thùng rác nhà vệ sinh cạnh bếp rồi đi ra B lỏi cũ điều khiển xe mô tô mang chiếc xà beng và tài sản lấy được về nhà bà Nguyễn Thị Thịnh. Sau khi lấy được tài sản mang về, B mở chiếc hộp nhựa màu đỏ ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 dây chuyền bằng vàng và 01 chiếc nhẫn bằng vàng. B đã mang số vàng trên đến cửa hàng vàng bạc Thủy Loan ở tổ 8 phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái bán được số tiền 31.500.000 đồng. Dương Xuân B đã sử dụng số tiền để chi tiêu cá nhân và trả nợ cho bà Nguyễn Thị Lệ D số tiền 1.500.000 đồng, trả nợ cho anh Vũ Văn D số tiền 2.000.000 đồng, cho bà Nguyễn Thị T số tiền 600.000 đồng.

Ngày 05-11-2020, chị Lê Thị Hồng V đã đến Công an phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái trình báo sự việc. Dương Xuân B đã bị cơ quan điều tra triệu tập và khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc xà beng B kim loại dài 1,16m hình lục giác, 01 áo khoác tối màu và số tiền 11.250.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 14-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- 01 dây chuyền vàng 9999, trọng lượng 04 chỉ được đánh kiểu mắt xích có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*).

- 01 chiếc nhẫn vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ được đánh kiểu hoa văn hình tròn kết nối với nhau có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 10.420.000 đồng (*Mười triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*)

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Hồng V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.290.000 đồng.

Cáo trạng số 02/CT-VKSTP ngày 30-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Dương Xuân B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Xuân B phạm tội: Trộm cắp tài sản; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Dương Xuân B: từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại; về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 04-11-2020, lợi dụng sơ

hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, quản lý tài sản, Dương Xuân B đã có hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản gồm: 01 dây chuyền vàng 9999 trị giá 21.000.000, 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trị giá 10.420.000 đồng và số tiền 2.120.000 đồng của chị Lê Thị Hồng V và anh Nguyễn Tiếp L. Tổng giá trị tài sản Dương Xuân B đã chiếm đoạt là 33.540.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn và trị an cho xã hội. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo Dương Xuân B là người có đủ năng lực nhận thức điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động bản thân, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đều đã được xóa án tích). Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô và chiếc xà beng mà B đã sử dụng làm phương tiện, công cụ phạm tội. Qua điều tra xác định bà Thịnh không biết B sử dụng tài sản của mình để thực hiện tội phạm. Bà Thịnh cũng không biết số tiền 600.000 đồng bị cáo B cho bà là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Phương Th (là nhân viên cửa hàng vàng bạc Thủy Loan) là người trực tiếp giao dịch mua chiếc nhẫn vàng và dây chuyền vàng do B mang đến bán nhưng chị Th không biết nguồn gốc tài sản do B phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Lệ D và anh Vũ Văn D là những người được bị cáo trả tiền, nhưng bà D và anh D đều không biết nguồn gốc số tiền B trả là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 11.250.000 đồng thu giữ của Dương Xuân B, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Hồng V là phù hợp.

- Đối 01 chiếc xà beng B kim loại dài 1,16m hình lục giác trên có in chữ “QUỐC TOẢN” thu giữ của Dương Văn B, xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T. Bà T không biết bị cáo B sử dụng làm công cụ thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu là bà Thịnh.

- Đối với 01 chiếc áo khoác tối màu thu giữ của bị cáo Dương Xuân B. Xét thấy, bị cáo không có yêu cầu được nhận lại, không con giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel biển kiểm soát 21V9-6910 màu đỏ xám là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T. Bà T không biết bị cáo B sử dụng để làm phương tiện thực hiện phạm tội nên không xem xét xử lý.

- Đối 01 dây chuyền vàng 9999 và 01 nhẫn vàng 9999, sau khi Dương Xuân B bán cho cửa hàng vàng bạc Thủy Loan đã nấu chảy thành khối không thể thu hồi nên không xem xét xử lý.

- Đối với số tiền 600.000 đồng B cho bà Nguyễn Thị T; 1.500.000 đồng B trả nợ cho bà Nguyễn Thị Lệ D; 2.000.000 đồng B trả nợ cho anh Vũ Văn D. Bà Thịnh, bà D, anh D đều không biết đây là tài sản do B phạm tội mà có và đã sử dụng hết, không có để giao nộp nên không xem xét xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Lê Thị Hồng V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.290.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị V. Xét thấy, yêu cầu bồi thường của chị V là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Dương Xuân B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Xuân B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 10-11-2020.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác tối màu đã qua sử dụng.
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 chiếc xà beng B kim loại dài 1,16m hình lục giác, trên có in chữ “ QUỐC TOÀN”.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh chị Lê Thị Hồng V, Nguyễn Tiếp L số tiền là 22.290.000 đồng (*Hai mươi hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong. Bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Xuân B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.114.500 đồng (*Một triệu một trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể ngày bản án có hiệu lực bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh; Sở Tư pháp
- VKSTP, THATP, CATP;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HS, TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thao

Nơi nhận:

- TA tỉnh; Sở Tư pháp
- VKSTP, THATP, CATP;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HS, TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Thao

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Ngọc Thao